

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1453/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Hoàng Quốc Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh NT.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1998.

Địa chỉ: khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 05/5/2021, bà V, ông Ph cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung”. Quá trình vận động hòa giải, bà V, ông Ph thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 25/6/2021. Ông Ph cư trú tại tỉnh NT; bà V cư trú tại phường T, thành phố Biên Hoà, ông, bà có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà giải quyết, đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự; do đó, đơn yêu cầu của bà V, ông Ph được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Lê Hoàng Quốc Ph và bà Nguyễn Thị Cẩm V chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân phường T, thành phố Biên Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 28/8/2020. Bà V, ông Ph không có

con chung. Bà V, ông Ph tự thoả thuận về tài sản chung và xác định không có nợ chung.

Trong quá trình chung sống, bà V, ông Ph thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Bà V, ông Ph xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, ghi nhận về vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy bà V, ông Ph thực sự tự nguyện ly hôn; do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của bà V, ông Ph.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lê Hoàng Quốc Ph và bà Nguyễn Thị Cẩm V.

- Về con chung: bà V, ông Ph xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: bà V, ông Ph tự thoả thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: bà V, ông Ph xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà V, ông Ph mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001730 ngày 21/6/2021 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Bà V, ông Ph đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huệ